

— Việc gặt, thống kê phải thi hành đúng theo sự hướng dẫn của chi cục Thống kê trung ương. Ở đây Thủ tướng Phủ nhắc Ủy ban chú ý lãnh đạo chặt chẽ công tác này, từ việc chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ thống kê, cho đồng bào có ruộng được gặt thống kê, cho đến việc chọn điền và cân đo, v.v... Phải giáo dục kỹ mục đích, ý nghĩa của việc gặt thống kê, đả phá tư tưởng thành tích, ngại khó, vô trách nhiệm, v.v...

— Phải chú ý các thửa ruộng thí nghiệm. Chú ý gặt đúng lúc, cân đo rất chính xác, lấy tài liệu thật đầy đủ và báo cáo riêng tường tận về những thửa ruộng đó.

Ngoài ra phải chú ý vấn đề giống cho vụ lúa sớm và vụ lúa mùa 1960. Vận động rộng rãi phong trào chọn giống và giữ giống, đặc biệt các hợp tác xã, tổ đổi công cần phải chú ý đầy đủ đến vấn đề này.

5. Về lãnh đạo và chỉ đạo hoàn thành tốt vụ mùa và tích cực chuẩn bị sản xuất đông xuân, cần có biện pháp kết hợp chặt chẽ với việc phát triển và củng cố phong trào đổi công hợp tác của đợt này, và cần phải chỉ đạo liên tục. Phải tổ chức việc kiểm tra, đôn đốc và nắm sát tình hình hơn nữa để luôn luôn giành được chủ động.

Yêu cầu Ủy ban cứ 10 ngày một lần báo cáo tình hình lên Thủ tướng phủ, Bộ Nông lâm, Bộ Thủy lợi.

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 381-TTg ngày 20-10-1959 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Tòa án Nhân dân tối cao.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa khóa thứ 8 thành lập Tòa án Nhân dân tối cao và hệ thống Tòa án Nhân dân tách khỏi Bộ Tư pháp, đặt Tòa án Nhân dân tối cao thuộc Hội đồng Chính phủ và có trách nhiệm và quyền hạn ngang một Bộ;

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 9 tháng 9 năm 1959,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Tòa án Nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất.

Tòa án Nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của các Tòa án Nhân dân địa phương và Tòa án quân sự các cấp.

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tòa án Nhân dân tối cao là:

1. Xử sơ thẩm, chung thẩm những vụ án mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân tối cao và những vụ án mà đặc biệt Viện Công tố trung ương hoặc Tòa án Nhân dân tối cao thấy phải do Tòa án Nhân dân tối cao xét xử.

2. Xử phúc thẩm chung thẩm những vụ án do Tòa án cấp dưới xử sơ thẩm trong các trường hợp có kháng nghị của cơ quan Công tố hoặc của đương sự.

3. Xử lại ^{hoặc} chỉ thị cho Tòa án cấp dưới xử lại những vụ án đã có hiệu lực pháp luật nếu phát hiện có sai lầm.

4. Duyệt lại các án tử hình.

Ngoài ra Tòa án Nhân dân tối cao có nhiệm vụ

1. Nghiên cứu đường lối chính sách xét xử.

2. Nghiên cứu các đạo luật về hình sự và dân sự, hướng dẫn các Tòa án áp dụng pháp luật đường lối chính sách, thi hành các thủ tục hình sự và dân sự, vạch chương trình công tác, kiểm tra công tác xét xử, tổng kết kinh nghiệm công tác xét xử của Tòa án các cấp.

3. Quản lý cán bộ và biên chế ngành Tòa án theo chế độ phân cấp quản lý cán bộ và biên chế

Điều 2. — Tòa án Nhân dân tối cao có Chánh án, các Phó Chánh án và Thẩm phán.

Chánh án, các Phó Chánh án và Thẩm phán lập thành Ủy ban Thẩm phán, chịu trách nhiệm về việc giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc công tác của Tòa án Nhân dân tối cao.

Điều 3. — Tổ chức Tòa án Nhân dân tối cao gồm có:

- Tòa Hình sự 1
- Tòa Hình sự 2
- Tòa Dân sự
- Tòa Quân sự
- Văn phòng

và một số phòng giúp việc do Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 4. — Các ông Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRƯỜNG CHÍNH

LawSoft * Tel: +84-8-3645 6687 * www.LuuVienPhapLuat.com